

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 296/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Liên ngành
về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015”;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt “Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015”;

Căn cứ Quyết định số 5563/QĐ-BCT ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015”;

Căn cứ Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban Liên ngành về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Kiện toàn Ban Liên ngành về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2942/TTr-SKHCN

ngày 24 tháng 12 năm 2013 về việc ban hành Quyết định kiện toàn Ban liên ngành về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Liên ngành TBT-HCM) và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Liên ngành TBT-HCM,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Liên ngành về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các thành viên Ban Liên ngành về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Liên ngành về
Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 296/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Liên ngành về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Technical Barriers to Trade), gọi tắt là Ban Liên ngành TBT-HCM, được kiện toàn theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm tăng cường sự phối hợp hành động giữa các Sở, ngành trong việc thực hiện Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) nhằm thực hiện đầy, kịp thời các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT và đảm bảo lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ngành, các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Ban Liên ngành TBT tại Thành phố Hồ Chí Minh, có trách nhiệm điều phối các hoạt động của Ban Liên ngành TBT-HCM thông qua Điểm TBT-HCM (Điểm thông báo và hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Thành phố Hồ Chí Minh).

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chương trình hành động và các biện pháp nhằm thực hiện nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các biện pháp nhằm bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện những quy định hoặc đề giải quyết vấn đề phát sinh, trong quá trình thực thi Hiệp định TBT theo yêu cầu của Văn phòng TBT Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành phố và các Sở, ngành có liên quan.

3. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm bảo vệ lợi ích của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ cụ thể quy định trong Hiệp định TBT liên quan đến:

a) Việc xây dựng, soát xét các văn bản quy phạm pháp luật có yếu tố quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp của thành phố;

b) Đóng góp ý kiến dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các Bộ, ngành có thẩm quyền yêu cầu trước khi ban hành;

c) Việc hài hòa các tiêu chuẩn cơ sở với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế;

d) Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh trên địa bàn Thành phố.

4. Xem xét, tham mưu các vấn đề chuyên môn liên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo và hỏi đáp khi có yêu cầu.

5. Tham gia các hoạt động của WTO về TBT theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các chương trình, đề án và kế hoạch TBT được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, tư vấn về TBT khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Quyền hạn

1. Được tiếp cận các tài liệu, thông tin về TBT, tham dự các hoạt động về TBT được tổ chức trong nước và nước ngoài.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mời các chuyên gia của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đào tạo, tham vấn về các vấn đề chuyên môn cụ thể liên quan đến TBT.

3. Thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM được quyền phân công các bộ phận nghiệp vụ, chuyên môn của cơ quan mình nghiên cứu các vấn đề theo yêu cầu của Ban Liên ngành TBT-HCM.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Phó Trưởng ban thường trực là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.
3. Phó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Sở Công Thương.
4. Thành viên thư ký là lãnh đạo phụ trách Điểm TBT-HCM.
5. Thành viên khác là đại diện lãnh đạo các Sở:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Y tế.

6. Trụ sở Ban Liên ngành TBT-HCM được đặt tại số 263 đường Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Trưởng Ban Liên ngành TBT-HCM được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Trưởng Ban thường trực được sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ để hoạt động.

Điều 6. Nhiệm vụ của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, thành viên và thành viên thư ký**1. Nhiệm vụ của Trưởng ban**

a) Chỉ đạo Ban Liên ngành TBT-HCM hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này.

b) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận tại các phiên họp thường kỳ của Ban Liên ngành TBT-HCM.

c) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Liên ngành TBT-HCM.

d) Thay mặt Ban Liên ngành TBT-HCM ký các văn bản gửi các tổ chức, cá nhân liên quan;

e) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Ban Liên ngành TBT-HCM.

2. Nhiệm vụ của Phó Trưởng ban

a) Giúp Trưởng ban điều hành, quản lý hoạt động của Ban Liên ngành TBT-HCM và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về lĩnh vực chuyên môn được phân công phụ trách.

b) Thay mặt Trưởng ban điều hành và giải quyết công việc thuộc quyền hạn của Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt hoặc theo ủy quyền của Trưởng ban.

3. Nhiệm vụ của thành viên

a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Liên ngành TBT-HCM.

b) Nghiên cứu tài liệu, đóng góp về những vấn đề đưa ra thảo luận, nghiên cứu trong các cuộc họp Ban Liên ngành TBT-HCM hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

c) Theo dõi việc triển khai các hoạt động về TBT trong thực tế và đề xuất các vấn đề cần thảo luận.

d) Bảo quản tài liệu mật theo quy định chung của Nhà nước.

4. Nhiệm vụ của thành viên thư ký

a) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên tại Khoản 3 Điều này.

b) Chuẩn bị các tài liệu và các điều kiện cần thiết khác cho các cuộc họp theo chỉ đạo của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban.

c) Thư ký cho các cuộc họp của Ban Liên ngành TBT-HCM.

d) Soạn thảo, phát hành và lưu trữ, bảo quản các tài liệu của Ban Liên ngành TBT-HCM.

e) Sử dụng nhân viên và phương tiện làm việc của Điểm TBT-HCM để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Quyền lợi của các thành viên Ban Liên ngành TBT-HCM

1. Được đào tạo, tập huấn về các vấn đề có liên quan đến TBT, tham gia vào các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ việc thực thi Hiệp định TBT tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

3. Được hưởng thù lao khi thực hiện các công việc góp ý kiến, đề xuất phương án, biện pháp liên quan đến thực thi Hiệp định TBT theo quy định của Nhà nước.

Chương IV

PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Quyết định của Ban Liên ngành TBT-HCM

1. Quyết định của Ban Liên ngành TBT-HCM được thông qua trên nguyên tắc đồng thuận. Trường hợp không đạt được sự đồng thuận, nguyên tắc làm việc quá bán sẽ được áp dụng. Trường hợp biểu quyết mà số phiếu tán thành và số phiếu không tán thành ngang nhau thì số phiếu biểu quyết của bên có chủ trì cuộc họp là quyết định.

2. Các thành viên có thể bảo lưu ý kiến của mình song phải chấp hành các quyết định của Trưởng ban đã ban hành và có hiệu lực.

3. Trường hợp có bảo lưu, các kiến nghị, đề xuất của Ban Liên ngành TBT-HCM khi gửi cho cơ quan nhà nước có liên quan phải kèm theo ý kiến bảo lưu và giải trình về ý kiến bảo lưu đó.

Điều 9. Tổ chức cuộc họp

1. Các cuộc họp thường kỳ của Ban Liên ngành TBT-HCM được tổ chức 2 lần trong một năm vào sáu tháng đầu năm và sáu tháng cuối năm nhằm xây dựng, soát xét các chương trình hoạt động và đánh giá việc thực hiện các chương trình của Ban Liên ngành TBT-HCM.

2. Tài liệu phục vụ các cuộc họp thường kỳ được gửi cho các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM trước một tuần làm việc bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử.

3. Thành phần cuộc họp bao gồm các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM và đại diện các tổ chức, cá nhân có liên quan. Thành phần và số lượng đại diện các tổ chức và cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp thường kỳ do Trưởng ban quyết định trước mỗi cuộc họp.

4. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban triệu tập các cuộc họp đột xuất của Ban Liên ngành TBT-HCM. Thành phần của cuộc họp đột xuất, tùy thuộc vào nội dung và phạm vi của vấn đề cần giải quyết, sẽ do Trưởng ban quyết định.

5. Trong trường hợp các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM không thể tham dự các cuộc họp thì có thể ủy quyền cho người khác nắm được vấn đề cuộc họp dự kiến thảo luận tham dự. Người được ủy quyền có quyền phát biểu ý kiến, song không tham gia biểu quyết về các vấn đề cần biểu quyết của Ban Liên ngành TBT-HCM.

6. Báo cáo kết quả của các cuộc họp thường kỳ và đột xuất sẽ được gửi cho các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM, các Sở ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác (nếu cần).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Ban Liên ngành TBT-HCM

1. Các Sở, ngành có liên quan tạo điều kiện cho các đại diện của mình tham gia và hoàn thành nhiệm vụ thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Khi có sự thay đổi về nhân sự tham gia Ban Liên ngành TBT-HCM, Giám đốc các Sở, ngành có trách nhiệm thông báo và bổ sung nhân sự kịp thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định kiện toàn Ban Liên ngành TBT-HCM khi có thay đổi thành viên dựa trên sự đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Trưởng Ban Liên ngành TBT-HCM có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Quy chế này đến toàn thể các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM. Các thành viên của Ban Liên ngành TBT-HCM có trách nhiệm tuân thủ các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Khoản 3, Điều 6 của Quy chế này.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Liên ngành TBT-HCM được bố trí trong dự toán hàng năm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung đối với Quy chế này, căn cứ vào đề nghị của Ban Liên ngành TBT-HCM, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà